

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP MA TRẬN TAM GIÁC TRỌNG SỐ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHO DU LỊCH THAM QUAN VÙNG NAM BỘ VIỆT NAM

Hoàng Thị Kiều Oanh

Khoa Sư phạm Khoa học Xã hội, Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt. Với chỉ tiêu cụ thể cho 4 tiêu chí (thắng cảnh, địa hình, sinh vật, sinh khí hậu) và đánh giá bằng phương pháp ma trận trọng số tam giác, trên 11 vùng của Nam Bộ, tiến hành đánh giá mức độ thuận lợi để phát triển du lịch tham quan. Kết quả là, phân cấp được mức độ thuận lợi cho phát triển du lịch tham quan của 11 vùng như sau: 2 vùng rất thuận lợi, 4 vùng thuận lợi, 2 vùng tương đối thuận lợi, 03 vùng ít thuận lợi.

Từ khóa: Du lịch tham quan, tiêu chí, ma trận tam giác, điểm trọng số, Nam Bộ.

1. Mở đầu

Hiện nay, đánh giá tài nguyên cho phát triển kinh tế đang là xu hướng phổ biến. Trong đó, đánh giá định lượng ngày càng được chú trọng vì độ chính xác và tính khách quan của nó. Trong đánh giá định lượng, phương pháp đánh giá cho điểm trọng số được nhiều nghiên cứu lựa chọn trong việc thiết kế các mô hình đánh giá tài nguyên khác nhau. Do đó, có nhiều phương pháp đánh giá trọng số như phương pháp hồi quy, phân tích thứ bậc, phương pháp chuyên gia, ma trận tam giác trọng số, v.v... Phương pháp ma trận tam giác trọng số đã được áp dụng rất phổ biến trong nhiều nghiên cứu, tiên phong có Nguyễn Cao Hoàn (1992, 2005) [3], đây được xem như phương pháp đặc trưng của địa lý ứng dụng.

Nhiều hướng nghiên cứu địa lý ứng dụng sử dụng phương pháp này tiêu biểu như hướng đánh giá thích nghi sinh thái cảnh quan cho mục đích nông nghiệp của Phan Thị Thanh Hải, Đặng Văn Bào [1] đã chỉ ra được vùng thích nghi sinh thái của cảnh quan địa hình địa mạo đối với sự sinh trưởng và phát triển của cây thanh long ruột đỏ; hay cho mục đích bảo tồn rừng ngập mặn Mũi Cà Mau của Phạm Hạnh Nguyên, Trương Quang Hải [6]. Đối với phát triển du lịch, các tiếp cận đánh giá bằng phương pháp ma trận trọng số ngày càng gia tăng, Lê Thu Hương [4] đã sử dụng phương pháp này để đánh giá du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng vùng Đông Bắc Việt Nam, xác định được 1 vùng và 7 tiêu vùng rất thuận lợi cho phát triển; Lương Chi Lan [5] đã đánh giá cho du lịch tỉnh Vĩnh Phúc từ đó đề xuất không gian tổ chức lãnh thổ cho du lịch tỉnh; Nguyễn Đăng Tiến [9] đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu cho phát triển du lịch của Quảng Ninh – Hải Phòng với mức độ thuận lợi khác nhau của 3 vùng và 14 tiểu vùng;

Ngày nhận bài: 9/12/2018. Ngày sửa bài: 17/12/2018. Ngày nhận đăng: 1/1/2019.

Tác giả liên hệ: Hoàng Thị Kiều Oanh. Địa chỉ e-mail: roitudo1211@gmail.com

Nguyễn Khanh Vân [11] đã sử dụng phương pháp này làm cơ sở để đánh giá tài nguyên sinh khí hậu cho một số trung tâm du lịch nghỉ dưỡng ở Việt Nam, từ đó đề xuất được các vùng du lịch nghỉ dưỡng phù hợp cho khách du lịch tới nước ta.

Tại vùng nghiên cứu – Nam Bộ, số lượng các công trình nghiên cứu về du lịch Nam Bộ Việt Nam để tìm ra tiềm năng và phân bố du lịch theo lãnh thổ càng phổ biến, trong đó có các nghiên cứu của Đặng Văn Phan, Tô Hoàng Kia, 2012 [7]; Nguyễn Thám, Đinh Thị Thu Thủy, 2014 [8], Nguyễn Minh Tuê, Lương Mỹ Dung, 2011 [10]. Các tác giả đã khái quát những đặc điểm nguồn tài nguyên du lịch, cơ sở để xây dựng những tuyến, điểm du lịch, vùng du lịch với các trung tâm du lịch cụ thể của Việt Nam trong đó có du lịch vùng Nam Bộ. Nhiều tác phẩm mang tính định hướng, giới thiệu và đem lại bức tranh đa dạng về tiềm năng du lịch Nam Bộ. Tuy nhiên, các đánh giá này chủ yếu đánh giá khái quát, một số công trình nghiên cứu mang tính định tính, mang tính địa phương chủ yếu và đặc biệt chưa có công trình nào phân loại, đánh giá tài nguyên một cách cụ thể, chi tiết. Hầu hết các tác giả chỉ mới bước đầu đánh giá chung cho ngành du lịch toàn vùng mà chưa có đánh giá định lượng cụ thể cho từng loại hình du lịch ở Nam Bộ.

Hiện nay, cùng với sự phát triển du lịch của cả nước, ở Nam Bộ ngày càng đa dạng nhiều loại hình du lịch với các sản phẩm du lịch tương đương nhau ở các vùng. Du lịch tham quan là loại hình du lịch phổ biến, có thể mạnh lâu dài và có hiệu quả kinh tế cao với nhiều sản phẩm du lịch đặc sắc. Với những yêu cầu ngày càng cấp thiết về sản phẩm du lịch đặc trưng, khai thác thế mạnh tài nguyên du lịch ở từng vùng Nam Bộ một cách chi tiết, cụ thể, việc đánh giá TNDL và ĐKSKH cho du lịch tham quan là cần thiết. Bằng phương pháp đánh giá định lượng ma trận tam giác trọng số đối với từng vùng Nam Bộ cho loại hình du lịch tham quan, sẽ xác định chính xác và khách quan mức độ thuận lợi của nguồn tài nguyên cho du lịch tham quan Nam Bộ Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu đánh giá

Bảng 1. Ma trận tam giác lựa chọn yếu tố đánh giá

Yếu tố	C ₁	C ₂	C ₃	C ₄	...	C _{m-2}	C _{m-1}	C _m	R	O
C ₁		1	1	1	...	1	1	1	6	1
C ₂			2	2	...	m-2	2	2	4	3
C ₃				4	...	m-2	3	m	1	5
C ₄					...	m-2	4	m	2	4
.....					
C _{m-2}							m-2	m-2	5	2
C _{m-1}								m-1	1	5
C _m									2	4

Ghi chú: C₁...C₂ - Các yếu tố, chỉ tiêu của địa tổng thể được thống kê; R - Mức độ lặp lại (tần suất gặp) của yếu tố; O - Thứ tự theo tần suất gặp của yếu tố; Nguồn [2, tr.12]
 Nội dung bài báo lựa chọn phương pháp ma trận tam giác trọng số (Nguyễn Cao

Huần, 2005) để đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu Nam Bộ cho du lịch tham quan. Để áp dụng phương pháp này hiệu quả, trước tiên phải lựa chọn và xác lập các tiêu chí đánh giá dựa vào đặc điểm, yêu cầu của loại hình du lịch tham quan. Mỗi tiêu chí phân chia làm 4 bậc đánh giá (RTL: Rất thuận lợi, TL: Thuận lợi, TĐTL: Tương đối thuận lợi và ITL: Ít thuận lợi) dựa trên chỉ tiêu riêng và điểm số tương ứng từ cao xuống thấp là 4, 3, 2, 1.

Trọng số của các tiêu chí được xác định bằng ma trận tam giác - là phương pháp so sánh các yếu tố theo tầm quan trọng hay mức độ ảnh hưởng của chúng đối với yêu cầu sinh thái của các dạng sử dụng. Các chỉ tiêu riêng được xác lập dựa trên các kết quả nghiên cứu, điều tra, thực nghiệm, tham khảo ý kiến chuyên gia và bằng trực giác trên cơ sở tích lũy các kinh nghiệm.

Điểm đánh giá tổng hợp là trung bình cộng hoặc nhân của các điểm đánh giá riêng của từng tiêu chí, lấy điểm trung bình cộng để đánh giá kết quả. Công thức xác định điểm trung bình cộng (CT1)

$$CT1: \text{Đánh giá kết quả}$$

$$X = \frac{1}{n} \sum_{i=1}^n K_i X_i \quad (CT1)$$

Trong đó: X : Điểm trung bình cộng đánh giá

k_i : Trọng số của tiêu chí thứ i

X_i : Điểm đánh giá của tiêu chí thứ i

i : Tiêu chí đánh giá, i = 1,2,3...n

Đây là giai đoạn cuối cùng của quy trình đánh giá. Căn cứ vào điểm trung bình cộng để phân cấp các mức độ đánh giá từ RTL đến ITL. Các cấp được xác định bởi công thức (CT2): $CT2: \Delta X = \frac{X_{max} - X_{min}}{m}$

Trong đó: m: số cấp đánh giá (m=4) (Cấp 1: $X_{min} \leq X_1 < X_{min} + \Delta X$, Cấp 2: $X_1 \leq X_2 < X_1 + \Delta X$, Cấp 3: $X_2 \leq X_3 < X_2 + \Delta X$, Cấp 4: $X_3 \leq X_4 < X_m$)

2.2. Xây dựng thang đánh giá

2.1.1. Tiêu chí thăng cảnh

Bảng 2. Chỉ tiêu đánh giá mức độ thuận lợi tiêu chí thăng cảnh cho du lịch tham quan

Chỉ tiêu	Mức đánh giá	Điểm đánh giá
Thăng cảnh đa dạng, độc đáo, mật độ tập trung cao, có giá trị cấp quốc tế. Đặc biệt có chứa các DTLS - VH có ý nghĩa quốc gia đặc biệt.	Rất hấp dẫn	4
Thăng cảnh đa dạng, độc đáo, có giá trị cấp quốc gia. Có chứa các DTLS - VH cấp quốc gia.	Hấp dẫn	3
Thăng cảnh đẹp, tương đối phong phú, mức độ tập trung ít, có giá trị cấp tỉnh.	Tương đối hấp dẫn	2
Dưới 2 thăng cảnh và chỉ mang ý nghĩa địa phương	Ít hấp dẫn	1

Thăng cảnh là một khái niệm mang tính chất tương đối, chỉ những danh thắng được xếp vào Di sản thiên nhiên thế giới được đánh giá một cách kỹ lưỡng. Cơ sở quan trọng và

Sử dụng phương pháp ma trận tam giác trọng số đánh giá các tiêu chí cho du lịch...

tiêu chí đánh giá cho phát triển du lịch tham quan là độ hấp dẫn của thắng cảnh đó. Độ hấp dẫn của thắng cảnh được thể hiện qua các yếu tố như: mức độ tập trung, tính đa dạng, tính độc đáo, giá trị du lịch và sức chứa của thắng cảnh.

2.1.2. Tiêu chí địa hình

Trong du lịch tham quan, các kiểu, dạng địa hình với những hình thái khác nhau sẽ mang lại những giá trị khác nhau. Một số kiểu dạng địa hình đặc biệt (địa hình bờ biển, địa hình Karst, các khu vực đồi) thường có giá trị lớn đối với du lịch tham quan. Mặt khác, địa hình không chỉ là yếu tố tạo nên cảnh quan thông qua hình thái địa hình mà còn tác động đến quá trình di chuyển của khách đến điểm tham quan và việc xây dựng các công trình du lịch.

Bảng 3. Chỉ tiêu đánh giá mức độ thuận lợi của tiêu chí địa hình cho DLTQ

Chỉ tiêu	Mức đánh giá	Điểm đánh giá
Vùng có kiểu địa hình đặc biệt (bờ biển, địa hình karst, địa hình đảo, với những dạng địa hình có giá trị cho PTDL)	Rất thuận lợi	4
Vùng có trên 3 dạng địa hình có giá trị cho PTDL (núi, hồ chứa)	Thuận lợi	3
Vùng có dưới 3 dạng địa hình có giá trị cho PTDL	Tương đối thuận lợi	2
Vùng chỉ có 1 dạng địa hình có giá trị cho PTDL	Ít thuận lợi	1

2.1.3. Tiêu chí sinh vật

Trong các thành phần tự nhiên, sinh vật là yếu tố đóng vai trò quan trọng cấu thành nên sức hấp dẫn của điểm du lịch. Thảm thực vật phong phú, độc đáo và điển hình; có các loài đặc hữu, đặc trưng quý hiếm; có những loài là đặc sản phục vụ nhu cầu của du khách... là những tiêu chí quan trọng để đánh giá tài nguyên sinh vật cho phát triển du lịch.

Bảng 4. Chỉ tiêu đánh giá mức độ thuận lợi của tiêu chí sinh vật cho du lịch tham quan

Chỉ tiêu	Mức đánh giá	Điểm đánh giá
Vùng có thảm rừng nhiệt đới thường xanh, nơi chứa vườn quốc gia hoặc trên 2 khu bảo tồn	Rất hấp dẫn	4
Vùng có thảm rừng nhiệt đới thường xanh, có chứa 1-2 khu bảo tồn	Hấp dẫn	3
Vùng là các cây bụi, trảng cỏ	Tương đối hấp dẫn	2
Vùng là các kiểu thảm thực vật nông nghiệp	Ít hấp dẫn	1

Các chỉ tiêu, mức độ đánh giá và điểm đánh giá được xác định dựa trên cơ sở hiện trạng tài nguyên rừng, các ý kiến chuyên gia, khách du lịch và trên cơ sở khảo sát thực tế tại các điểm du lịch đang khai thác.

2.1.4. Tiêu chí Sinh khí hậu

Hoạt động tham quan thường diễn ra chủ yếu ở ngoài trời nên phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết. Điều kiện Sinh khí hậu (SKH) thuận lợi nhất cho tham quan là trời quang mây và không mưa. Như vậy, dựa trên đặc điểm của du lịch tham quan và kết quả phân loại SKH khu vực, trong 3 tiêu chí phân loại SKH, tiêu chí *số ngày mưa đóng vai trò quan trọng, thứ đến là yếu tố lượng mưa và nhiệt độ*. Để xác định mức độ thuận lợi của 12 loại SKH cho phát triển du lịch tham quan, đánh giá cho từng yếu tố SKH dựa trên các chỉ tiêu đã xác định bằng phương pháp thang điểm có trọng số. Dựa trên ý kiến chuyên gia, khảo sát thực địa và đặc điểm các loại SKH, điểm đánh giá các chỉ tiêu của từng yếu tố SKH được xác định. Trọng số của từng yếu tố SKH được xác định theo phương pháp ma trận tam giác [3]. Bên cạnh đó, đánh giá điều kiện SKH cho du lịch tham quan cần xác định thời gian thuận lợi (số ngày) triển khai hoạt động du lịch. Nam Bộ có khá nhiều nắng trong năm (dao động từ 1892 giờ đến 2646 giờ), các vùng đều có trên 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt cho các hoạt động du lịch tham quan. Diện tích các loại SKH ở các vùng được xác định dựa trên kết quả chồng xếp giữa bản đồ SKH và bản đồ phân vùng Địa lý tự nhiên.

2.3. Kết quả đánh giá

Trong các tiêu chí đã lựa chọn, mức độ ảnh hưởng của chúng đối với du lịch tham quan là khác nhau. Dựa vào đặc điểm, yêu cầu của du lịch tham quan và theo ý kiến chuyên gia, yếu tố có mức độ ảnh hưởng và vai trò *quan trọng nhất là thắng cảnh, thứ hai là địa hình, thứ ba là yếu tố sinh vật và điều kiện SKH*. Đây là cơ sở để xác định trọng số của các tiêu chí. Dựa vào kết quả phân vùng (Phạm Hoàng Hải, 1997) [2, tr.123- 124], xác định 11 vùng cần đánh giá trên lãnh thổ Nam Bộ.

Bảng 5. Ma trận tam giác xác định trọng số các tiêu chí đánh giá cho du lịch tham quan Nam Bộ

Tiêu chí	Thắng cảnh	Địa hình	Sinh vật	SKH	r	k
<i>Thắng cảnh</i>	1	1	1	1	4	0.37
<i>Địa hình</i>		1	1	1	3	0.27
<i>Sinh vật</i>			1	1	2	0.18
<i>SKH</i>			1	1	2	0.18

Trên cơ sở điểm trung bình cộng của từng vùng, đánh giá mức độ thuận lợi của từng vùng cho du lịch tham quan ở 4 mức (Bảng 6)

Bảng 6. Đánh giá tổng hợp cho phát triển du lịch tham quan Nam Bộ

Tiêu chí Vùng	Thắng cảnh	Địa hình	Sinh vật	Sinh khí hậu	Điểm TB	Mức đánh giá
	0.37	0.27	0.18	0.18		
Đồi đất cao Bình Dương – Bình Phước – Đồng	4	3	4	2	3.37	TL

Sử dụng phương pháp ma trận tam giác trọng số đánh giá các tiêu chí cho du lịch...

Thềm phù sa cổ Tây Ninh – TPHCM – Đồng Nai	3	3	3	3	3	TL
Ven biển Đông Nam Bộ: TPHCM - Vũng Tàu	4	4	4	4	4	RTL
Côn Đảo	3	4	3	3	3.27	TL
Đồng Tháp Mười	1	1	4	3	1.9	ITL
Đồng bằng châu thổ sông Tiền sông Hậu	2	1	1	3	1.73	ITL
Ven biển sông Tiền sông Hậu	2	3	1	3	2.27	TĐTL
Tứ giác Long Xuyên	4	4	3	3	3.64	RTL
Trũng Tây sông Hậu	1	1	4	1	1.54	ITL
Bán đảo Cà Mau	2	2	4	1	2.18	TĐTL
Phú Quốc	3	4	3	1	2.91	TL

2.3.1. Vùng đồi đất cao Bình Dương – Bình Phước – Đồng Nai [L.1]

Về tiêu chí sinh vật, vùng có nhiều rừng tự nhiên tiêu biểu như VQG Bù Gia Mập, khu dự trữ sinh quyển thế giới – VQG Nam Cát Tiên, hệ Ramsa ngập nước Bàu Sấu, v.v. có ý nghĩa tầm cỡ thế giới, có nhiều thảm thực vật xanh quý hiếm. Ở đây có nhiều ghềnh thác, tiêu biểu có thác Mỏ Vẹt, thác Trời, thác Dựng, thác Bến Cự, v.v... Vùng có độ cao trung bình 100 đến 250m, bề mặt lượn thành những lưng sóng rộng rãi. Ở đây cũng có nhiều dạng địa hình độc đáo với các núi Bà Rá (Bình Phước), núi Chứa Chan, hồ Trị An, thác Giang Điền, v.v... thuận lợi cho phát triển DLTQ tự nhiên gắn liền với cảnh quan thiên nhiên núi. Với đặc điểm mưa nhiều, mùa khô vừa nên đối với du lịch tham quan chỉ đánh giá ở mức tương đối thuận lợi.

2.3.2. Vùng thềm phù sa cổ Tây Ninh – TPHCM – Đồng Nai [L.2]

Vùng này có nhiều rừng tự nhiên được bảo tồn như VQG Lò Gò Xa Mát (Tây Ninh). VQG này có diện tích khá lớn 187,65 km². Thảm thực vật là rừng bán rụng lá, rừng tràm, ven biển giới Campuchia là các dải đồng cỏ lác. Nơi đây có độ đa dạng sinh học cao. Hồ Dầu Tiếng (Tây Ninh, Bình Dương) là hồ nhân tạo lớn nhất khu vực Đông Nam Á, rừng lịch sử cạnh hồ là không gian hùng vĩ thích hợp cho du lịch dã ngoại tham quan. Phía nam của vùng có các thắng cảnh như cù lao Rùa (Bình Dương), cù lao Tân Triều, cù lao Phố (Đồng Nai), cù lao Phước Thiện (TPHCM), với điều kiện khí hậu luôn mát mẻ hơn khu vực xung quanh từ 1 đến 2°C, nhiều cây trái xanh tốt nên SKH vùng đánh giá thuận lợi.

2.3.3. Vùng ven biển Đông Nam Bộ: TPHCM - Vũng Tàu [L.3]

Vùng có hệ sinh thái rừng đa dạng như hệ sinh thái rừng ngập mặn Cần Giờ, với diện tích 37.000 ha - đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển của thế giới đầu tiên ở Việt Nam. Bờ biển dài gần 180km, nhiều bãi biển đẹp, nước trong thuận lợi cho phát triển du lịch. Núi Dinh (Bà Rịa Vũng Tàu) độ cao khoảng 500m là ngọn núi cao và độc đáo nhất của tỉnh Vũng Tàu. Ngoài ra ở đây còn có suối nước khoáng Bình Châu gồm

hơn 70 điểm phun lộ thiên - được các nhà khoa học công nhận bởi nguồn nước rất có giá trị trong việc chữa trị phục hồi sức khỏe. Khí hậu vùng rất thuận lợi.

2.3.4. Vùng Côn Đảo [I.4]

Điều kiện khí hậu á xích đạo hải dương, nóng 26°C và ẩm nhiều, lượng mưa rất lớn đạt 2000mm/năm, số tháng mùa khô dài trung bình từ 4 -5 tháng nên vùng này nằm trong phân vi sinh khí hậu IAa rất thuận lợi cho du lịch phát triển. Vùng có nhiều thắng cảnh đẹp như các bãi biển Đầm Trâu, Lò Vôi, An Hải, Đất Dốc, cát trắng mịn và nước biển trong xanh. Côn Đảo không chỉ có biển mà còn có núi bao xung quanh. Trên núi, dưới rừng tạo thành VQG Côn Đảo có tính đa dạng sinh thái cao.

2.3.5. Vùng Đồng Tháp Mười [II.1]

Vùng có tài nguyên sinh vật rất thuận lợi cho phát triển du lịch tham quan, nhiều hệ sinh thái đa dạng như khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen (Long An), Tân Lập (Long An) với cảnh quan tiêu biểu là các vùng đất ngập nước theo mùa, nhiều lung, trấp, khu bảo tồn RAMSA – vườn quốc gia Tràm Chim, Rừng Tràm Gáo Giồng. Vùng có khí hậu thuận lợi cho du lịch. Địa hình trũng thấp khá đơn điệu về mặt sinh cảnh, chủ yếu là rừng ngập nước nội địa, là một vùng đầm lầy ngập nước chịu ảnh hưởng trực tiếp chế độ thủy văn của sông Cửu Long, và chịu ngập lũ hàng năm. Trên bề mặt địa hình không có khu vực thắng cảnh nào đặc sắc nên tiêu chí thắng cảnh và địa hình kém hấp dẫn, có ý nghĩa ít thuận lợi cho du lịch tham quan.

2.3.6. Vùng đồng bằng châu thổ sông Tiền sông Hậu [II.2]

Là khu vực đồng bằng ven sông, địa hình bằng phẳng và độ dốc thấp, có cảnh quan đảo giữa sông, cảnh quan bãi bồi và gờ sông, cảnh quan đồng bằng sau gờ sông và cảnh quan đồng trũng ở xa sông. Trên bề mặt địa hình không có các khu vực thắng cảnh độc đáo, độ hấp dẫn tương đối nên nên đánh giá với du lịch tham quan chỉ ở mức tương đối thuận lợi. Thảm thực vật khá đơn điệu chủ yếu chỉ là các đồng lúa và các khu dân cư. Trong vùng chỉ có rừng tràm Xẻo Quýt, diện tích khá nhỏ khoảng 50 ha, chủ yếu là hệ thống rừng ngập mặn, dây leo. Vùng có nhiều cồn, cù lao sông như cù lao An Bình (Vĩnh Long), cù lao Phong Điền (Cần Thơ), cồn Lân, cồn Long (Tiền Giang), v.v... trên các cù lao này có nhiều vườn cây ăn trái trĩu quả. Đây là điểm thu hút khách du lịch hàng năm đặc biệt vào mùa hè, khi các loại trái cây nhiệt đới như chôm chôm, măng cụt, măng cầu, nhãn xuống, sầu riêng, v.v... vào mùa chín mọng. Khí hậu vùng có đặc điểm mùa khô dài 4-5 tháng, vùng có 60,13% diện tích SKH thuận lợi cho du lịch tham quan.

2.3.7. Vùng ven biển sông Tiền sông Hậu [II.3]

Toàn vùng có lượng mưa vừa, mưa ít, từ 1300 đến 1750mm, riêng khu vực Sóc Trăng từ 1750 đến 2000mm. Phân bố vùng nằm sát biển, khí hậu mát mẻ nên tiêu chí điều kiện khí hậu có ý nghĩa rất thuận lợi. Trong đánh giá cho du lịch tham quan, thắng cảnh của vùng có nhiều bãi biển như Tân Thành (Gò Công – Tiền Giang), Thạnh Phú (Bến Tre), Ba Động (Trà Vinh), nhiều hoạt động du lịch đặc sắc như cào ghê, ngắm và thưởng thức hải sản biển Tân Thành, do đó đánh giá tiêu chí địa hình có ý nghĩa thuận lợi. Về mặt sinh vật, cảnh quan ở vùng này đơn điệu, chủ yếu là các hệ sinh thái nông nghiệp, tính đa dạng sinh học thấp, ven biển có rừng ngập mặn.

2.3.8. Vùng tứ giác Long Xuyên [II.4]

Vùng nằm trong phạm vi các loại sinh khí hậu: IAa, IAb, IBb, ICc, IDb, mưa chủ yếu tập trung vào các tháng mùa hè, mưa xảy ra chủ yếu dưới dạng mưa rào, cường độ lớn. Mùa khô kéo dài cũng là lợi thế để phát triển mùa vụ du lịch, đặc biệt cho LHDP tham quan, tiêu chí khí hậu xếp loại thuận lợi. Về mặt địa hình, vùng có địa hình vừa là độc đáo của vùng này vừa là của cả đồng bằng châu thổ - là cảnh quan núi đồi, thường gọi là khu vực Bảy Núi rất thuận lợi cho phát triển du lịch tham quan. Vùng có nhiều thắng cảnh nổi tiếng, các khối núi đá vôi còn thấy ở ngoài bờ biển Hà Tiên, như hòn Phụ Tử, tạo ra quang cảnh Hạ Long thu nhỏ - “Thập cảnh vịnh Hà Tiên”. Dọc bờ biển ven vịnh Thái Lan có các bãi tắm đẹp như Bà Lụa, Hải Tặc, Mũi Nai.v.v. Tiêu chí sinh vật đánh giá ở mức thuận lợi. Ở đây có những trảng cỏ rộng lớn với những thực vật đặc biệt còn lại ở ĐBSCL. Nơi đây có sự chuyển tiếp từ các quần xã nước lợ đến đất phù sa bồi tụ.

2.3.9. Vùng trũng Tây sông Hậu [II.5]

Về tiêu chí sinh vật, vùng đạt mức đánh giá rất thuận lợi. Tính đa dạng, mật độ các hệ sinh thái dày đặc và nhiều hệ sinh thái được đánh giá cao. Hệ sinh thái điển hình của vùng là VQG U Minh Thượng (Kiên Giang). Bên cạnh đó, vùng còn có rừng tràm, đầm lầy và trảng cỏ trên đất than bùn với diện tích 3.700ha. Ngoài ra, ở đây còn có các KBT thiên nhiên như: khu bảo tồn thiên nhiên Vồ Dơi, Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng (Hậu Giang). Vùng này là một bồn trũng làm cho nước không tiêu thoát được nên gần như ngập quanh năm, nên mức đánh giá về tiêu chí địa hình là ít thuận lợi. Vùng ngoài cảnh quan là các rừng ngập mặn, rừng ngập nước thì không có thắng cảnh nào tiêu biểu, độc đáo, dọc bờ biển do nước sông mang vật liệu phù sa và xác hữu cơ nên bãi biển không sạch, có hai bãi biển là Hiệp Thành và Canh Điền. Vì vậy, thắng cảnh xếp loại đánh giá ở mức ít thuận lợi. Vùng có khí hậu được đánh giá ở mức thuận lợi cho phát triển du lịch tham quan

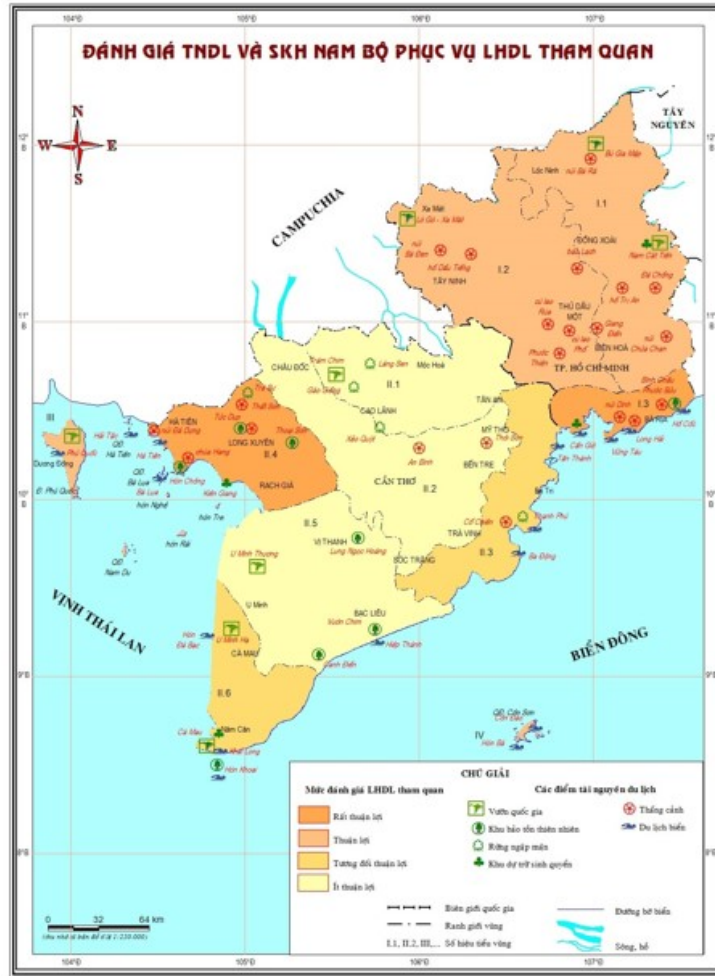
2.3.10. Vùng bán đảo Cà Mau [II.6]

Vùng này có tiêu chí sinh vật rất thuận lợi cho phát triển du lịch tham quan, vùng có hệ sinh thái đất ngập nước ven biển ĐBSCL có giá trị thu hút khách du lịch, đó là VQG – Khu dự trữ sinh quyển Đất Mũi và U Minh Hạ (Cà Mau). VQG U Minh Hạ là VQG thứ hai ở Cà Mau. Vùng nằm trong phạm vi nền nhiệt rất nóng >26°C có mưa rất nhiều dao động từ 2200mm – 3000mm/năm. Biển ở vùng này không thuận lợi để thiết kế bãi tắm do đặc điểm vật liệu cấu tạo nhiều bùn, biển không trong sạch (Khai Long) so với biển ĐNB, tuy nhiên lại có các đảo nhỏ có các bãi tắm ở đảo ven bờ như Hòn Khoai, Hòn Đá Bạc, nên thắng cảnh được đánh giá ở mức tương đối thuận lợi. Cảnh quan là các bãi bùn triều và các đồng lầy nước mặn ven biển, đồng trũng và đồng bằng nội địa. Du khách có thể chèo xuồng vào trong các khu rừng qua hệ thống kênh rạch chằng chịt. Địa hình ở mức tương đối thuận lợi.

2.3.11. Vùng đảo Phú Quốc [II.7]

Các hệ thống 99 đảo bờ Tây (Vịnh Thái Lan) này rất gần với đất liền, dễ dàng giao thông di chuyển, địa hình biển đảo thuận lợi di chuyển trong đảo. Ở đây ngoài đồi núi, còn có đồng bằng, rừng tự nhiên rộng 37.000ha với nhiều gỗ quý và chim muông. Phần biển Phú Quốc rất phong phú và đa dạng, các rặng san hô chiếm 41% diện tích, ở quanh các đảo nằm ở phía nam. Nơi đây và Côn Đảo là hai vùng biển duy nhất có bờ biển

dugong, là loài động vật có vú đang bị đe dọa ở mức nguy cấp trong sách Đỏ Việt Nam. Viền quanh đảo có nhiều bãi tắm đẹp như bãi Trường, bãi Kem, ghềnh Dầu, rạch Tràm, rạch Vem. Vùng nằm trong trong khu vực mưa nhiều nhất của miền Nam Việt Nam. Với đặc điểm lượng mưa lớn như trên và số ngày mưa nhiều gây hạn chế cho phát triển du lịch, mức đánh giá ít thuận lợi.



Hình 1. Bản đồ đánh giá TNDL và SKH Nam Bộ phục vụ du lịch tham quan

3. Kết luận

Du lịch tham quan là loại hình du lịch có tính bền vững, ít tổn hại đến môi trường, mang thể mạnh lâu dài và đặc sắc riêng cho vùng, đặc biệt còn đảm bảo những yêu cầu của phát triển du lịch vùng. Trên cơ sở xác định 4 tiêu chí chính cho phát triển du lịch tham quan, với điểm trọng số của các tiêu chí khác nhau *quan trọng nhất là thắng cảnh 0.37, thứ hai là địa hình 0.27, thứ ba là yếu tố sinh vật và điều kiện SKH 0.18*, áp dụng ma trận phương pháp ma trận tam giác.

Sử dụng phương pháp ma trận tam giác trọng số đánh giá các tiêu chí cho du lịch...

Từ đó, đã tiến hành thang đánh giá mức độ thuận lợi của các tiêu chí ở 11 vùng cụ thể, trong đó có 2 vùng đánh giá rất thuận lợi cho DLTQ: Vùng ven biển Đông Nam Bộ và vùng tứ giác Long Xuyên; 4 vùng có mức độ đánh giá thuận lợi cho DLTQ là: Vùng đồi đất cao Bình Dương – Bình Phước – Đồng Nai, vùng thềm phù sa cổ Tây Ninh – TPHCM – Đồng Nai, vùng Côn Đảo và vùng đảo Phú Quốc. 03 vùng ít thuận lợi cho DLTQ là vùng Đồng Tháp Mười, vùng đồng bằng châu thổ sông Tiền – sông Hậu, vùng trũng Tây Sông Hậu. 02 vùng còn lại tương đối thuận lợi cho phát triển du lịch tham quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phan Thị Thanh Hải, Đặng Văn Bào, 2016. *Đánh giá thích nghi sinh thái cảnh quan địa mạo – thổ nhưỡng cho phát triển cây thanh long ruột đỏ Long Định 1 tại khu vực chân núi Ba Vì, huyện Ba Vì, Hà Nội*. Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam, tập 14, số 11, tr.1789 -1800.
- [2] Phạm Hoàng Hải, Nguyễn Thượng Hùng, Nguyễn Ngọc Khánh, 1997. *Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Cao Huân, 2005. *Đánh giá cảnh quan theo tiếp cận kinh tế sinh thái*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Lê Thu Hương, 2016. *Cơ sở Địa lí học phục vụ phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng vùng Đông Bắc Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Địa lí, Viện Địa lí – Viện Khoa học và Công Nghệ Việt Nam
- [5] Lương Chi Lan, 2015. *Đánh giá điều kiện địa lí và tài nguyên phục vụ tổ chức lãnh thổ du lịch tỉnh Vĩnh Phúc*. Luận án tiến sĩ Địa lí, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Phạm Hạnh Nguyên, Trương Quang Hải, Lê Kế Sơn, 2015. *Đánh giá thích nghi sinh thái phục vụ phát triển kinh tế và bảo tồn rừng ngập mặn khu vực Mũi Cà Mau*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc Gia: Các khoa học Trái đất và Môi trường, tập 31, số 4, tr.29-40.
- [7] Đặng Văn Phan, Tô Hoàng Kia, 2012. *Đánh giá điều kiện sinh khí hậu khu vực đất, biển đảo vùng Nam Bộ phục vụ tham quan du lịch nghỉ dưỡng và chữa bệnh*. Kỷ yếu hội thảo khoa học và phát triển Địa lí học và biến đổi khí hậu, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [8] Nguyễn Thám, Đinh Thị Thu Thủy, 2014. *Đánh giá tài nguyên sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*. Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế, tr. 82-91
- [9] Nguyễn Đăng Tiến, 2016. *Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu phục vụ phát triển bền vững khu vực Quảng Ninh – Hải Phòng*. Luận án tiến sĩ Địa lí, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [10] Nguyễn Minh Tuệ, Lê Mỹ Dung, 2011. *Tiềm năng phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội, số 8, tr.116-122.

- [11] Nguyễn Khanh Vân, 2008. *Sử dụng phương pháp thang điểm có trọng số đánh giá tổng hợp tài nguyên khí hậu cho du lịch, nghỉ dưỡng (tại một số trung tâm du lịch Việt Nam)*, Tạp chí Các khoa học về Trái Đất, số 4.
- [12] Tổng Cục Khí tượng Thủy văn, 1988. *Số liệu khí tượng thủy văn Việt Nam*, Chương trình tiên bộ khoa học kĩ thuật cấp nhà nước 42A.

ABSTRACT

Using matrix weighted score scale to assess resources for development on excursion tourism of Vietnam's South Region

Hoang Thi Kieu Oanh

Faculty of Social – Science Pedagogy, Saigon University

The aim of this study is to estimate the advantageous levels for excursion tourism in 11 sub-sections of Vietnam's South Region. Four kinds of criterion, for instance beauty site, terrain, organism, bio-climate with their specific norms and matrix weighted score scale. Using matrix weighted score scale to determine the levels of advantages, it is divided by 11 sub – sections of South Regions in different ranks.

Keywords: Excursion, criteria, matrix scale, weighted score, South Region